

Số: **79** /2019/GM-HĐQT

Nghệ An, ngày tháng 4 năm 2019

THƯ MỜI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU NĂM 2019

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản Á Châu xin trân trọng kính mời Quý cổ đông tới dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 với thông tin tổ chức như sau:

- 1. Thời gian họp:** 7h30 ngày 20 tháng 4 năm 2019
- 2. Địa điểm tổ chức:** Hội trường trụ sở Công ty cổ phần Khoáng sản Á châu, Lô 32 – Khu C – KCN Nam Cẩm – Nghi Xá – Nghi Lộc – Nghệ An
- 3. Nội dung trình bày, thảo luận và xin ý kiến tại Đại hội**
Báo cáo thông qua các nội dung:
 - 3.1 Báo cáo Tài chính năm 2018, Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019;**
 - 3.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018, Kế hoạch hoạt động năm 2019;**
 - 3.3. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018, Kế hoạch hoạt động năm 2019; Báo cáo của của cơ quan kiểm toán về quyết toán tài chính năm 2018.**
 - 3.4. Thông qua các tờ trình:**
 - *Phương án Phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức 2018*
 - *Trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS 2018 và đề xuất mức thù lao 2019*
 - *Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019*

4. Đăng ký và xác nhận tham dự

Đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc gửi Giấy ủy quyền tham dự đại hội (theo mẫu gửi kèm) trực tiếp theo đường bưu điện, fax hoặc ĐT trước 16h00 ngày 19/4/2019.

Người nhận: Bà Nguyễn Thị Lâm Thao – Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu – Lô 32- Khu C, Khu Công nghiệp Nam Cẩm, Nghi Lộc, Nghệ an.

* Điện thoại: 02383.791 556 * Fax: 02383. 791 555 (hoặc đ/c Chiêu 0983.703.383)

5. Quý cổ đông/ Người được ủy quyền đến tham dự đại hội vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau:

(1) CMND/Hộ chiếu; (2) Thư mời họp; (3) Giấy ủy quyền họp lệ (*trường hợp được ủy quyền*)

6. Các văn kiện của đại hội: đề nghị quý cổ đông tham khảo, tải trực tiếp tại website: www.amcvina.vn hoặc đến trực tiếp địa chỉ của Công ty để nhận thêm tài liệu.

Rất mong Quý cổ đông thu xếp thời gian đến dự đầy đủ và đúng giờ để đảm bảo thành công của đại hội.

Trân trọng!





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



....., ngày tháng năm 2019

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU**

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu
- Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

Tên cổ đông:

Số CMND/ĐKKD:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:.....Fax:.....

Là cổ đông của Công ty Cổ phần khoáng sản Á Châu, hiện đang sở hữu số cổ phần tại công ty là:cổ phần (mệnh giá 10.000 VND) tương đương với số tiền..... đồng

(Bằng chữ:))

Sau khi nghiên cứu tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu, Tôi xác nhận sẽ tham dự Đại hội.

Tất cả chi phí liên quan tới việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu của Tôi sẽ do Tôi tự chịu trách nhiệm.

Ngày..... tháng..... năm 2019
CỔ ĐÔNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



....., ngày tháng..... năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu năm 2019)

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu
- Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

Tên tôi là:

CMND/Hộ chiếu/ số: cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ:

Là cổ đông của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu, hiện đang sở hữu số cổ phần tại công ty là:cổ phần (mệnh giá 10.000 VND) tương đương với số tiền..... đồng

(Bằng chữ:))

Bằng Giấy uỷ quyền này Tôi uỷ quyền cho

Ông (Bà):

CMND số: cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ:

Ông (Bà).....là người đại diện thay mặt tôi thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu.

Người được uỷ quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người uỷ quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



....., ngày tháng..... năm 2019

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN TIỀN CỔ TỨC

Kính gửi: - Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu

Tên tôi là:

CMND/Hộ chiếu/ số: cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ:.....

Là cổ đông của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu, hiện đang sở hữu số cổ phần tại công ty là:cổ phần

Bằng Giấy này Tôi đề nghị Công ty chuyển thanh toán toàn bộ số tiền cổ tức của tôi vào tài khoản sau:

Tên Người thụ hưởng:

Tài khoản số: tại ngân hàng.....

Người Đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

==o0o==

ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Số: 60/BC - AMC

Nam Cấm, ngày 19 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO**KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019****I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2018**

Năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn thách thức đó là:

Thị trường cạnh tranh khốc liệt, tiếp tục xuất hiện thêm nhiều đối thủ xâm nhập thị trường bột đá, giành thị phần với đơn vị, các đối thủ liên tục hạ giá bán để vào thị trường khiến doanh thu bị sụt giảm.

Giá xăng, dầu liên tục biến động tăng kéo theo giá nguyên liệu đầu vào, cước vận chuyển cũng tăng theo: giá nguyên liệu đá hộc trắng tăng bình quân 9% (tương ứng tăng 34.000 đ/tấn) so với năm 2017; cước vận tải biển trong năm tăng 4 đợt, tổng mức tăng 1.800.000 đ/cont (tương ứng tăng 69.000 đ/tấn).

Những thay đổi trong chính sách Thuế, phí của nhà nước trực tiếp tác động đối với ngành nghề kinh doanh của đơn vị đã làm gia tăng các chi phí, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh (tăng thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ: 162 triệu, tăng chi phí cấp quyền khai thác mỗi mỏ lên gấp 3 lần so với năm 2017, thuế tài nguyên: tăng 11.200 đ/tấn so với năm 2017).

Thị trường xuất khẩu bị thu hẹp (doanh thu xuất khẩu năm 2018 chỉ đạt 71% so với năm 2017: Sản lượng XK năm 2017: 17.516,7 tấn, năm 2018: 12.427,25 tấn) nên việc tiếp cận tín dụng bằng ngoại tệ gặp khó khăn, mặt khác khách hàng nội địa chậm thanh toán công nợ càng làm gia tăng các khoản vay ngân hàng để bổ sung vốn lưu động, dẫn đến chi phí lãi vay tăng, giảm hiệu quả kinh doanh (lãi vay năm nay tăng 71,32% so với năm 2017).

Mặc dù vậy nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty CP khoáng sản Á Châu nên năm 2018 Công ty đã vượt qua những khó khăn trên để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.

1) Các chỉ tiêu chính đạt được năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017 (Trình bày lại)	TH 2018 so với KH	TH 2018 so với TH 2017
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	108.800	112.552	104.750	103%	107%
2	Sản lượng tiêu thụ (Bột đá CaCO ₃ , gồm cả hàng mua ngoài)	Tấn	108.800	117.887	114.470	108%	103%
3	Doanh thu	Triệu đồng	165.035	144.586	147.497	88%	98%
-	<i>Trong đó: DTXK</i>			<i>19.348</i>	<i>27.392</i>		<i>71%</i>
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.333	11.446 (*)	11.010	111%	104%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.811	10.790 (*)	10.432	110%	103%
6	Thu nhập BQNLD	Triệu đồng	10,01	9,65	9,8	97%	98%
7	Nộp ngân sách (Số phải nộp)	Triệu đồng	5.398	11.707	7.027	217%	167%

(*) Lợi nhuận sau khi đã điều chỉnh hồi tố các khoản thuế GTGT đầu vào của mặt hàng bột đá vôi trắng xuất khẩu không được khấu trừ từ 01/07/2016 đến 31/12/2017 theo quy định tại Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016, số tiền: 3.016 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thực tế tại cuối năm 2018 là 7.925 triệu đồng.

2) Đánh giá công tác quản lý:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng cơ bản vẫn diễn ra ổn định, phát triển, có hiệu quả cao; sản lượng sản xuất và tiêu thụ vượt kế hoạch đề ra, tuy doanh thu chỉ đạt 88% KH năm nhưng nhờ quản lý tốt, tiết kiệm được chi phí nên lợi nhuận đạt 110% KH năm; tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu

(ROE) đạt 20,5%; thu nhập bình quân người lao động 9.652.330 đ/ng/tháng đạt 97% KH năm.

2.1. Công tác kế hoạch:

- Xây dựng kế hoạch hàng tháng, quý kịp thời, tính khả thi cao.
- Kịp thời kiểm tra, bổ sung sửa đổi và thực hiện chặt chẽ các định mức kinh tế kỹ thuật vào từng cung đoạn sản xuất. Thường xuyên theo dõi giám sát chặt chẽ chi phí trong toàn Công ty. Chất lượng sản phẩm cơ bản ổn định, tổ chức sản xuất hợp lý và khoa học.
- Quản lý tốt giá thành sản xuất. Lựa chọn được các đối tác cung cấp nguyên liệu như: Bao bì, đá trắng, dịch trợ nghiền,... ổn định, đảm bảo về chất lượng, giá cả, dịch vụ tốt.

2.2. Công tác thị trường:

- Xây dựng chiến lược phát triển thị trường ngắn hạn và dài hạn cho Công ty. Xây dựng giá bán sản phẩm linh hoạt phù hợp với thị trường nội địa và xuất khẩu, mang lại hiệu quả.
- Quản lý tốt thị trường đã có, không ngừng khai thác mở rộng thị trường mới.
- Từng bước xây dựng thương hiệu AMC và nhãn hiệu hàng hóa NSS của Công ty trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế. Thương hiệu của Công ty được khách hàng trong nước và nước ngoài tín nhiệm.

2.3. Công tác quản lý tài chính:

- Công tác hạch toán kế toán đúng nguyên tắc, phù hợp với quy chế quản lý tài chính. Cập nhật kịp thời các văn bản, chính sách thuế mới.
- Đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động SXKD, huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển.
- Đảm bảo tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác cho người lao động.
- Tập trung cho công tác thu hồi công nợ.

2.4. Công tác kỹ thuật - Công nghệ:

- Đảm bảo vật tư, phụ tùng thay thế, sửa chữa kịp thời, quản lý tốt công cụ dụng cụ.

- Quản lý, thống kê, theo dõi hoạt động máy móc thiết bị chặt chẽ, thực hiện kịp thời, có chất lượng việc sửa chữa máy móc thiết bị, chỉ đạo bảo dưỡng máy móc đúng quy trình và quy định.

2.5. Công tác tổ chức lao động, hành chính:

- Công tác tuyển dụng: Phù hợp với nhu cầu sử dụng.
- Công tác tiền lương: đảm bảo tính toán chính xác lợi ích cho người lao động, động viên khen thưởng kịp thời.
- Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

2.6. Công tác điều hành tại phân xưởng:

- Quản lý ổn định chất lượng sản phẩm, công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị. Khắc phục MMTB khi hỏng hóc.
- Thực hiện tốt các lệnh sản xuất của Công ty.

2.7. Đội khai thác đá Quỳ Hợp:

- Xây dựng và áp dụng có hiệu quả quy trình quy phạm trong khai thác. Đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác.
- Quản lý tốt máy móc thiết bị, tài sản, chủ động kịp thời nguồn nguyên liệu phục vụ cho sản xuất tại nhà máy.

2.8. Công tác đầu tư:

- Trong năm, Công ty đã đầu tư mua mới các tài sản, tổng trị giá đầu tư ~ 592 triệu đồng. Bao gồm:

+ Máy đo sai lệch màu CR-410 (Test sản phẩm), giá trị đầu tư: 213 triệu đồng.

+ Xe nâng Komatsu FD30HT-14 (phục vụ nâng hàng), giá trị đầu tư: 326 triệu đồng.

+ Hệ thống máy lọc nước tinh khiết công suất 250L/h: 53 triệu đồng.

Một số hạng mục đầu tư còn dang dở chưa hoàn thành tính đến cuối năm như: Hầm cont phục vụ xuất hàng, nhà kho bao bì và bể lắng nước phục vụ sản xuất.

2.9. Thực hiện Nghị quyết Hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nghị quyết Hội đồng Cổ đông và nghị quyết Hội đồng Quản trị năm 2018.

2.10. Một số tồn tại, hạn chế:

- Một số cán bộ nhân viên tinh thần trách nhiệm còn yếu, có biểu hiện dao động.
- Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm còn hạn chế, xảy ra tình trạng hàng bị lỗi phải bồi thường cho khách hàng, số tiền: 297 triệu đồng.
- Một số quy trình quản lý còn chưa khoa học, chưa đáp ứng được với yêu cầu cao của một số khách hàng nước ngoài.
- Còn để xảy ra mất an toàn giao thông.

II. KH SXKD NĂM 2019 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Các chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2019.

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ bột đá: 108.800 tấn sản phẩm các loại
- Giá trị sản xuất: 158.011 triệu đồng.
- Giá thành toàn bộ: 150.502 triệu đồng.
- Doanh thu: 160.011 triệu đồng.
- Nộp ngân sách: 7.898 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 9.509 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 9.027 triệu đồng.
- Giá trị tăng thêm: 39.726 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân người lao động: 9,45 tr.đồng/người/tháng.
- Kế hoạch đầu tư năm 2019: 16.560 triệu đồng.

(Trong kế hoạch đưa đầu tư thêm dây chuyền nghiền bột đá trắng tuy nhiên tùy tình hình sản xuất và thực tế thị trường Ban điều hành sẽ nghiên cứu và đề xuất đầu tư các loại MMTB cụ thể và vào thời gian thích hợp./.)

- Dự kiến Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019:
 - + Trích quỹ khen thưởng phúc lợi ($10\% \cdot LN$): 902,7 triệu đồng.
 - + Thương ban điều hành nếu lợi nhuận năm 2019 đạt kế hoạch: 300 triệu đồng.
 - + Chi trả cổ tức (từ $20\% \cdot V\Delta L$ trở lên): từ 5.700 triệu đồng trở lên.
 - + Còn lại trích quỹ đầu tư phát triển.

* Đặc điểm tình hình:

Năm 2019, dự báo tình hình thị trường tiếp tục có những biến động lớn mang thiên hướng bất lợi cho việc sản xuất và kinh doanh của Công ty.

Tính đến thời điểm hiện tại, giá vận tải biển đã tăng 800.000 đ/cont, tương ứng tăng 30.000 đ/tấn, trong khi lợi nhuận bình quân trên một tấn sản phẩm bột đá của Công ty chỉ đạt khoảng 90.000 đ/tấn.

Mặt khác, giá xăng dầu, điện năng đang có xu hướng tăng, dự kiến giá điện sẽ tăng 8,36%.

Những năm gần đây, chính sách thuế, phí của Nhà nước rất bấp bênh, liên tục có những thay đổi cho thấy ngày càng thắt chặt việc quản lý đối với hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm gia tăng thuế, phí, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Từ những khó khăn đó Ban lãnh đạo Công ty sẽ xác định những nhiệm vụ trọng tâm để hạn chế, khắc phục những khó khăn; chủ động về thị trường vốn, nguyên nhiên liệu, vật tư. Đẩy mạnh công tác thị trường tiêu thụ sản phẩm, khai thác tối đa sản lượng tiêu thụ của những khách hàng đã có, không ngừng phát triển thị trường mới, nhất là thị trường xuất khẩu; duy trì ổn định và phát triển.

2. Các giải pháp thực hiện chỉ tiêu KH SXKD năm 2019:

* Khắc phục triệt để những tồn tại trong năm 2018.

2.1. Công tác Kế hoạch - Thị trường:

- Đảm bảo nguyên liệu đầu vào, đảm bảo sản lượng, chất lượng, giá cả chính xác với thị trường, Quản lý tốt các chi phí sản xuất.
- Khai thác thị trường vận tải đạt hiệu quả tối ưu nhất .
- Hoàn chỉnh dự án đầu tư mở rộng tăng năng lực sản xuất và tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả, đúng quy định pháp luật về việc đầu tư, mua sắm khi được phê duyệt dự án.
- Bám sát bộ định mức KTKT để điều hành sản xuất.
- Quản lý tốt chất lượng sản phẩm.
- Áp dụng giá bán linh hoạt với điều kiện thị trường cạnh tranh.
- Tập trung vào phân khúc thị trường của những khách hàng lớn, mang tính ổn định cao, đảm bảo an toàn về công nợ.
- Quản lý tốt thị trường hiện có và không ngừng khai thác mở rộng thị trường mới.
- Xử lý triệt để phản ánh của khách hàng.

- Tiếp tục đầu tư cho khai thác thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và thị trường xuất khẩu (thị trường xuất khẩu là thị trường mục tiêu).

- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng để thể hiện ưu thế cạnh tranh vượt trội về chất lượng sản phẩm và dịch vụ so với các đối thủ cùng ngành nghề.

- Xây dựng kế hoạch tăng sản lượng khai thác tại mỏ Châu Quang.

- Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 được duy trì.

2.2. Công tác Tài chính – kế toán :

- Công tác quyết toán tháng, quý, năm kịp thời mang tính chính xác và trung thực.

- Đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn hiệu quả, thanh toán kịp thời.

- Tiết kiệm chi phí, tham mưu giá thành SX sản phẩm cho Ban Giám đốc.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để đảm bảo vốn cho sản xuất, đối chiếu công nợ đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

2.3. Công tác Tổ chức – hành chính:

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc thuận lợi cho đội ngũ cán bộ công nhân viên.

- Tuyển dụng lao động có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn sức khỏe phù hợp với nhu cầu.

- Tổng hợp số liệu tính lương hàng tháng chính xác, đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động.

- Tổ chức biên chế lại lực lượng lao động trong toàn công ty để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất, phát huy được tối đa năng lực của bản thân từng người.

- Xác định, xây dựng lại đơn giá tiền lương ở từng cung đoạn, bộ phận tạo sự công bằng, khuyến khích động viên kịp thời người lao động.

- Đảm bảo công tác hậu cần cho cán bộ CNV trong toàn Công ty.

2.4. Công tác CN-KT:

- Quản lý và sử dụng tốt MMTB, CCDC.

- Bảo dưỡng MMTB theo đúng quy trình.
- Tham mưu kịp thời cho Giám đốc tiết kiệm trong công tác đầu tư.
- Phát huy sáng kiến cải tiến nâng cao công suất MMTB.

2.5. Phân xưởng sản xuất:

- Thực hiện kế hoạch SX đúng tiến độ.
- Bảo quản MMTB, CCDC và thường xuyên kiểm tra chất lượng sản phẩm theo đúng quy trình Công ty đã đề ra.
- Quản lý tốt các kho chứa sản phẩm và bao bì.

2.6. Đội khai thác đá Quý Hợp:

- Kiểm tra giám sát các đối tác hợp tác với Công ty. Khai thác đúng quy trình quy phạm, đúng thời gian vị trí.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động khai thác mỏ.

2.7. Chấp hành các quy chế quản lý nội bộ; quy định của pháp luật:

Lãnh đạo, chỉ đạo Công ty tổ chức quán triệt, phổ biến cho người lao động về các nội quy, quy chế nội bộ; pháp luật nhà nước; luật lệ giao thông; các Nghị quyết của các cấp ủy đảng, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; HĐQT và một số bộ luật liên quan đến người lao động nhằm tăng sự hiểu biết, nhận thức cho người lao động trong việc chấp hành các nội quy, qui định của Công ty cũng như pháp luật nhà nước.

Ban an toàn lao động, ban phòng chống bão lụt và các tổ chức đoàn thể hoạt động phải mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.

III. PHẦN ĐỀ NGHỊ:

1. Đầu tư tăng năng lực sản xuất (01 dây chuyền nghiền bột đá trắng).
2. Để thuận lợi cho công tác điều hành đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT và Ban điều hành phê duyệt các dự án đầu tư trong năm đồng thời tìm hiểu, triển khai các thủ tục chuyển mỏ Châu Quang từ Tổng Công ty HTKT sang đơn vị cho đúng quy định.



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

LÊ ĐÌNH HÙNG

Số: ~~61~~/2019/BC-HĐQT

Nghệ An, ngày ~~01~~ tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần khoáng sản Á Châu

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần khoáng sản Á Châu;
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ vào báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty CP khoáng sản Á Châu báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi:

Hoạt động SXKD của Công ty cổ phần khoáng sản Á Châu nhìn chung ổn định; Công ty đã có kinh nghiệm, thương hiệu tương đối tốt trong sản xuất và tiêu thụ bột đá trắng; HĐQT, Ban giám đốc và người lao động của Công ty đã luôn đoàn kết nhất trí, nỗ lực cố gắng, ý thức trách nhiệm cao.

HĐQT Công ty luôn quan tâm chỉ đạo sát sao, các thành viên thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, bám sát tình hình của đơn vị, đưa ra các quyết định kịp thời trong các hoạt động của Công ty, trong đó chú trọng công tác phát triển mở rộng thị trường, tiết giảm chi phí, gia tăng lợi nhuận trong hoạt động SXKD.

Chính sách chất lượng sản phẩm được Công ty ưu tiên hàng đầu vì vậy Công ty được bạn hàng tin dùng, giữ được thị phần.

2. Khó khăn:

Năm 2018 công ty hoạt động trong điều kiện nền kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thương mại. Chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành sản xuất bột đá diễn ra ngày càng gay gắt, đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất, đầu tư và triển khai các hoạt động khác của Công ty.

Chính sách của nhà nước, của tỉnh có những thay đổi, gây ra khó khăn nhất định cho hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất bột đá.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

HĐQT luôn hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các quy chế quản lý nội bộ đã ban hành.



Năm 2018 HĐQT thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, đã tổ chức 04 phiên họp và ban hành các Nghị quyết để chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ và giám sát thực hiện. Các cuộc họp của HĐQT được các thành viên tham gia đầy đủ và có mời ban kiểm soát, ban điều hành tham gia, đưa ra các Nghị quyết và quyết định phù hợp với Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

Giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhau trong quá trình thực hiện và triển khai nhiệm vụ các cuộc họp của hội đồng quản trị đảm bảo kịp thời, đúng luật nhưng hiệu quả cao.

1. Chỉ đạo, thực hiện một số nội dung công việc sau

1.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018:

Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	T.H 2017 (Tr bày lại)	TH 2018 so với KH	TH 2018 /TH 2017
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	108.800	112.552	104.750	103%	107%
2	Sản lượng tiêu thụ (Bột đá CaCO ₃ , gồm cả hàng mua ngoài)	Tấn	108.800	117.887	114.470	108%	103%
3	Doanh thu	Tr đồng	165.035	144.586	147.497	88%	98%
-	Trong đó: DTXK			19.348	27.392		71%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	10.333	11.446 ^(*)	11.010	111%	104%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	9.811	10.790 ^(*)	10.432	110%	103%
6	Thu nhập BQNLD	Tr đồng	10,01	9,65	9,8	97%	98%
7	Nộp ngân sách (Số phải nộp)	Tr đồng	5.398	11.707	7.027	217%	167%

(*) Lợi nhuận sau khi đã điều chỉnh hồi tố các khoản thuế GTGT đầu vào của mặt hàng bột đá vôi trắng xuất khẩu không được khấu trừ từ 01/07/2016 đến 31/12/2017 theo quy định tại Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016, số tiền: 3.016 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thực tế tại cuối năm 2018 là 7.925 triệu đồng.

1.2. Công tác thị trường: Tập trung đầu tư cho công tác thị trường tiêu thụ sản phẩm và công tác xây dựng quảng bá thương hiệu; giữ được thị phần, thương hiệu NSS trên thị trường.

1.3 Công tác Công nghệ kỹ thuật: Quản lý tốt định mức KTKT, kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ, bảo đảm kịp thời có hiệu quả MMTB cho sản xuất.

1.4. Công tác tài chính: Tuân thủ chế độ kế toán, kiểm toán. Quản lý tài chính, tài sản cơ bản được thực hiện đúng chế độ chính sách của Nhà nước. Các số liệu phản ánh trung thực, báo cáo thống kê, kế toán thực hiện theo đúng quy định.

1.5. Công tác đầu tư: thực hiện đầu tư tăng năng lực sản xuất với tổng trị giá đầu tư khoảng 592 triệu đồng, các hạng mục sau đầu tư phát huy được hiệu quả.

1.6. Về chế độ chính sách: Chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động như bảo hiểm, bảo hộ lao động, lương, thưởng, nâng lương, BHXH, YT và các khoản phúc lợi xã hội.

1.7. Thực hiện tốt việc nộp ngân sách nhà nước; công tác bảo vệ môi trường và quan hệ với địa phương tại địa bàn đứng chân được quan tâm. Công tác Đảng, Đoàn thanh niên, phụ nữ được duy trì và hoạt động có hiệu quả

2. Một số tồn tại trong hoạt động của HĐQT

- Do tình hình thực tế của thị trường nên chỉ đạo thực hiện đầu tư MMTB cho sản xuất chưa theo đúng kế hoạch.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

* Dự báo tình hình

Dự báo tình hình thị trường năm 2019 sẽ có nhiều yếu tố bất lợi ảnh hưởng đến việc sản xuất và kinh doanh với sự xuất hiện ngày càng nhiều những nhà sản xuất mới trong cùng ngành nghề. Sự gia tăng cước vận tải, chi phí đầu vào khác; bên cạnh đó, chính sách thuế, phí của Nhà nước không ổn định (Thuế tài nguyên, phí môi trường, tiền cấp quyền khai thác tầng).

Xác định năm 2019 rất khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, HĐQT quyết tâm tập trung mọi nguồn lực để tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động, bảo đảm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019, thường xuyên quan tâm đến việc hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, lương và các chế độ của người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông, giữ vững và phát triển bền vững thương hiệu NSS.

* Các chỉ tiêu chính năm 2019.

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ bột đá: 108.800 tấn sản phẩm các loại
- Giá trị sản xuất: 158.011 triệu đồng.
- Doanh thu: 160.011 triệu đồng.
- Nộp ngân sách: 7.898 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 9.509 triệu đồng.
- Giá trị tăng thêm: 39.726 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân người lao động: 9,45 tr.đồng/người/tháng.
- Dự kiến trả cổ tức: Tối thiểu 20%
- Kế hoạch đầu tư năm 2019: 16.560 triệu đồng.

* Các giải pháp cơ bản:

- Duy trì ổn định SXKD, tiếp tục đẩy mạnh công tác thị trường và quảng bá thương hiệu, trong đó đặc biệt tập trung cho thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng phương án chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định cho sản xuất, chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp tăng sản lượng khai thác mỏ Châu Quang.

- Thực hiện tốt công tác công nghệ kỹ thuật, tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời, bảo đảm có hiệu quả MMTB cho sản xuất; đẩy mạnh công tác sáng kiến

CTKT, thay đổi một số khâu sản xuất để giảm giá thành, nâng cao hiệu quả. Tăng cường kiểm tra để ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục nghiên cứu mở rộng đầu tư khi có cơ hội, chủ động nghiên cứu, tính toán và triển khai thực hiện đầu tư dây chuyền nghiền mịn. Tìm hiểu, hoàn thiện đầy đủ các thủ tục pháp lý của mỏ Châu Quang

- Tập trung hoàn thiện cơ chế quản lý nội bộ đảm bảo hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành thống nhất và hiệu quả; nhất là các quy trình thủ tục quản lý nội bộ về định mức, thanh quyết toán, quản lý hàng hoá, vật tư, nguyên nhiên liệu, quản lý chất lượng sản phẩm...

- Thực hiện tốt công tác tài chính- kế toán; tích cực tìm kiếm các giải pháp về vốn như thu hồi công nợ khách hàng, huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đảm bảo vốn cho SXKD, cho đầu tư kịp thời. Quản lý chi phí theo định mức KTKT, định mức lao động- đơn giá tiền lương, định mức chi phí đã được duyệt

- Đảm bảo đầy đủ, kịp thời mọi chế độ cho người lao động, thường xuyên quan tâm đến công tác ATLĐ, VSLĐ và cải thiện môi trường, điều kiện làm việc. thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường. Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất, khai thác và tham gia giao thông.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT, ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định lãnh đạo quản lý và giải quyết các vấn đề cần thiết; thực hiện nghiêm chỉnh chế độ đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị.

IV. ĐỀ NGHỊ:

1. Giao cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư trong năm, trước mắt tìm hiểu, tính toán và triển khai đầu tư 01 dây chuyền nghiền mịn

2. Giao HĐQT, ban điều hành tìm hiểu, triển khai các thủ tục chuyển quyền khai thác mỏ Châu Quang từ Tổng Công ty HTKT sang đơn vị cho đúng quy định.

Trên đây là báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty CP khoáng sản Á Châu năm 2018, kế hoạch công tác cho năm 2019, rất mong các cổ đông tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của HĐQT ngày càng chất lượng hơn vì mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc quý vị sức khoẻ, hạnh phúc và thành đạt.



ĐINH XUÂN TỰ

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Khoáng sản Á châu;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở chứng từ kế toán, tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018.

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực thi các nhiệm vụ.
2. Định kỳ kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính quý, 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính hợp lý, chính xác của các số liệu tài chính. Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, chi phí sản xuất, công tác đầu tư, chấp hành chế độ tài chính kế toán của công ty trong năm 2018.
3. Xem xét các báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành và Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư do Ban điều hành báo cáo hàng quý, năm;
4. Giám sát việc công bố thông tin của công ty theo đúng quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông;
5. Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ chính sách của pháp luật bao gồm các nghĩa vụ thuế, các nghĩa vụ tài chính khác.
6. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Đối với các cổ đông Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của công ty, về điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018.

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung, số liệu Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động SXKD và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

T T	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Đạt %KH
1	Khối lượng sản xuất	tấn	108.800	112.552	103%
2	Doanh thu và thu nhập khác	đồng	165.035.300.000	144.586.012.825	87,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	10.333.049.913	11.446.045.511	111%
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	9.810.574.489	10.789.753.017	110%
5	Nộp ngân sách nhà nước	đ/CP	5.398.233.346	11.706.984.314	217%
6	Thu nhập BQ NLĐ	đồng	10.012.280	9.680.000	96,7%

Năm 2018 mặc dù có sự biến động về nhân sự nhưng công ty đã có cố gắng trong công tác lãnh đạo điều hành, chủ động thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Kết quả các chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh: Doanh thu và thu nhập khác đạt 87,6% KH; Lợi nhuận trước thuế đạt 111% KH; Lợi nhuận sau thuế đạt 110% KH; Thu nhập bình quân người lao động đạt 96,7% KH; Nộp ngân sách Nhà nước 217% KH.

* Trong năm công ty đã xử lý khoản thuế bị truy thu 6 tháng cuối năm 2016, nộp bổ sung thuế đầu vào không được khấu trừ năm 2017 và nộp phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp với tổng số tiền: 3.016 triệu đồng đã làm giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thực tế cuối năm 2018 xuống còn: 7.925 triệu đồng.

Hoạt động khai thác mỏ Châu Quang đã giúp công ty chủ động nguồn nguyên liệu phục vụ công tác sản xuất, giảm chi phí mua ngoài, giảm giá thành cũng như đảm bảo chất lượng sản phẩm đáp ứng kịp thời cho nhu cầu của khách hàng.

Công tác thị trường luôn được chú trọng, duy trì khách hàng cũ, mở rộng phát huy thêm một số khách hàng tiềm năng mới.

2. Về tài sản và nguồn vốn.

TT	Chỉ tiêu	Số đầu năm 01/01/2018	Số cuối năm 31/12/2018	Ghi chú
I	Tài sản ngắn hạn	34.377.882.998	35.026.146.786	
1	Tiền	259.287.553	1.688.016.471	
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	22.684.823.586	23.141.697.851	
+	<i>Phải thu ngắn hạn khách hàng</i>	22.243.274.763	22.603.620.312	
+	<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>		133.885.250	
+	<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	573.972.948	486.616.414	
+	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	(132.424.125)	(82.424.125)	
3	Hàng tồn kho	10.784.391.611	9.605.884.057	
4	Tài sản ngắn hạn khác	649.380.248	590.548.407	
II	Tài sản dài hạn	54.156.874.736	50.927.653.339	
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.455.728.341	1.790.440.245	
2	Tài sản cố định	49.467.898.514	43.317.601.954	
3	Tài sản dở dang dài hạn		131.863.047	
4	Tài sản dài hạn khác	3.233.247.881	5.687.748.093	
*	Tổng cộng tài sản	88.534.757.734	85.953.800.125	
III	Nợ phải trả	40.915.694.197	39.025.814.325	
1	Nợ ngắn hạn	36.578.394.197	35.670.616.714	
+	<i>Phải trả cho người bán ngắn hạn</i>	14.392.727.413	18.711.786.223	
+	<i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>	244.621.900	210.091.700	
+	<i>Thuế và các khoản phải nộp NN</i>	3.485.128.430	2.724.039.226	
+	<i>Phải trả cho người lao động</i>	5.807.062.335	2.553.067.516	
+	<i>Chi phí phải trả ngắn hạn</i>	224.953.229	419.545.024	
+	<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>	732.999.913	450.755.602	
+	<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	11.683.947.834	10.598.547.526	
+	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	6.953.143	2.783.897	
2	Nợ dài hạn	4.337.300.000	3.355.197.611	
+	<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</i>	4.337.300.000	2.713.500.000	
+	<i>Dự phòng phải trả dài hạn</i>		641.697.611	
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	47.619.063.537	46.927.985.800	
1	Vốn góp của chủ sở hữu	28.500.000.000	28.500.500.000	
2	Quỹ đầu tư phát triển	9.925.898.014	10.503.374.795	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.193.165.523	7.924.611.005	
+	<i>LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	(1.235.812.266)	(2.865.142.012)	
+	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	10.431.977.789	10.789.753.017	
*	Tổng cộng nguồn vốn	88.534.757.734	85.953.800.125	

*** Đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp:**

- Khả năng sinh lời của công ty ở mức khá: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu(ROE) đạt 20,5 %; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản(ROA) đạt 9,1%; Lãi suất cơ bản trên cổ phiếu đạt 3.302 đồng/cổ phiếu.

- Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của công ty ở mức an toàn; Khả năng thanh toán tổng quát là 2,2 lần; Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 0,98 lần; Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,83 lần.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản.

- Công tác quản lý sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của đơn vị được thực hiện chặt chẽ, huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển.

- Quản lý công nợ: Công nợ phải thu, phải trả được phân loại, theo dõi chi tiết theo từng đối tượng thanh toán cụ thể. Công ty luôn chủ động, tích cực thu hồi công nợ để đảm bảo kịp thời vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư.

- Công tác đầu tư: Trong năm công ty đã mua sắm đầu tư tài sản, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải trị giá: 536 triệu đồng. Quá trình đầu tư tuân thủ đúng quy trình quy định, phát huy hiệu quả đầu tư.

4. Tình hình thực hiện định mức chi phí, giá thành sản phẩm.

- Công ty tổng hợp chi phí, tính giá thành sản phẩm chi tiết theo từng cung đoạn, từng sản phẩm; Nhìn chung công tác quản lý định mức kinh tế kỹ thuật, giá thành sản phẩm đảm bảo chặt chẽ, bám sát kế hoạch sản xuất. Trong đó chi phí lãi tiền vay vốn (1.245 triệu đồng) giảm so với kế hoạch (2.331 triệu đồng) đã làm tăng hiệu quả SXKD của công ty.

- Tuy nhiên trong năm 2018 do xử lý khoản thuế bị truy thu 6 tháng cuối năm 2016, nộp bổ sung thuế đầu vào không được khấu trừ năm 2017 và phạt vi phạm hành chính, phạt nộp chậm với tổng số tiền 3.539 triệu đồng đã làm giảm lợi nhuận của Công ty.

5. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách:

- Thực hiện công tác quản lý tài chính – kế toán có nề nếp, cơ bản chấp hành được nguyên tắc, chế độ tài chính kế toán và những quy định của pháp luật. Kịp thời công bố thông tin theo quy định.

- Công ty phân phối lợi nhuận theo đúng quyết định tại Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông đề ra.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2018:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị;

- Hội đồng quản trị đã quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty theo đúng pháp luật và Điều lệ của Công ty, triển khai và thực hiện tốt các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2018 HĐQT đã có những hoạt động tích

cực và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với Giám đốc và Ban điều hành để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các yêu cầu kinh doanh của công ty, giúp công ty đạt hiệu quả kinh doanh.

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với các chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của công ty, các nội dung Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được Ban giám đốc triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ đáp ứng với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

2. Hoạt động của Ban điều hành:

- Cùng với Ban điều hành, Giám đốc công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, tìm kiếm mở rộng thêm khách hàng, phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.

- Ban điều hành có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động, tích cực trong tìm kiếm công việc, chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên trong công ty.

- Ban điều hành công ty thường xuyên tổ chức giao ban để bàn việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

Các quy định hoạt động của công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật, các phân xưởng đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, các chế độ quyền lợi CBCNV, người lao động được thực hiện theo đúng luật lao động. Công tác Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên đã được thực hiện và quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo quy định của Nhà nước, Luật doanh nghiệp.

*** Một số tồn tại:**

- Doanh thu và thu nhập khác chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Công tác thu hồi công nợ tuy có nhiều cố gắng nhưng số phải thu khách hàng vẫn còn lớn 22.603 triệu đồng; Trong năm vẫn còn một số khách hàng nợ quá hạn, khó đòi chưa thu hồi được; Số dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập đến ngày 31/12/2018 là: 82.424.125 đồng.

- Chấp hành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước còn một số thiếu sót, trong kỳ số thuế bị truy thu, phạt vi phạm hành chính, phạt nộp chậm với số tiền: 1.827 triệu đồng (Trong đó bao gồm thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ 6 tháng cuối năm 2016 bị truy thu là: 1.304 triệu đồng).

- Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm còn hạn chế nên trong kỳ có phát sinh sản phẩm lỗi phải bồi thường cho khách hàng số tiền: 297 triệu đồng

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019.

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Ban kiểm soát lập kế hoạch làm việc năm 2019 như sau:

- Tiếp tục kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, vật tư, tài sản... của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty: Kiểm tra về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty;

- Xem xét các kế hoạch, báo cáo của Công ty về: Tình hình tài chính, SXKD, đầu tư XDCB, các phương án phát triển, các công tác quản lý về tổ chức lao động, tiền lương, các chế độ khác liên quan đến công ty và tập thể người lao động;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp khác của Công ty;

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc và các phòng ban trong Công ty với mục đích chung là thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Ban giám đốc;
- Thành viên BKS;
- Lưu: VT, BKS.



Trần Minh Hưng

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu;
- Căn cứ Thông báo số: ... /TB-ĐHCĐ ngày .../ /2019 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ Biên bản Họp Hội đồng quản trị ngày 29/01/2019;
- Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được kiểm toán và đã được Ban Kiểm Soát của Công ty kiểm tra,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng Sản Á Châu trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể như sau:

TT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế 2018 chưa phân phối	7.924.611.005
2	Trích tiền chi cổ tức cho Cổ đông năm 2018 (20% VĐL)	5.700.000.000
3	Trích Quỹ thưởng ban điều hành	190.000.000
4	Trích 10% Quỹ khen thưởng phúc lợi	792.461.100
5	Phần còn lại trích Quỹ đầu tư phát triển	1.242.149.905

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đinh Xuân Tự

Số: 77/2019/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v Đề nghị thông qua quyết toán chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và
phương án thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc quyết định mức thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- Căn cứ Nghị quyết số 03 /AMC - ĐHĐCĐ ngày 24/03/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;

- Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Quyết toán chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

1. Quyết toán chi trả thù lao năm 2018: 465.876.687 đồng, Trong đó:

- Phụ cấp Hội đồng quản trị: 353.337.511 đồng

- Phụ cấp Ban Kiểm soát và thư kí HĐQT: 112.539.176 đồng

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019:

- Hội đồng quản trị

+ Chủ tịch HĐQT = 20% mức tiền lương của Giám đốc,

+ Thành viên HĐQT = 15% mức tiền lương của Giám đốc,

+ Thư ký HĐQT = 15% mức tiền lương của Kế toán trưởng,

- Ban Kiểm soát

+ Trưởng ban KS = Mức lương của Trưởng phòng chuyên môn,

+ Thành viên BKS = 15% mức tiền lương của Kế toán trưởng,

Kính mong Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- BKS;
- Giám đốc;
- P.TC;
- Lưu HĐQT.



Số: 78 /2019/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam và được ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết,

Trên cơ sở xem xét các công ty kiểm toán được ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách các công ty kiểm toán sau đây và ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách này để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC) - Là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty.

- Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) - là đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2016, 2017.

- Chi nhánh tại Hà Nội: Toà nhà VIMECO, đường Phạm Hùng, Cầu Giấy.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C) - là đơn vị Kiểm toán BCTC từ năm 2009 đến 2015.

- Chi nhánh tại Hà Nội: 40 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội

4. Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)

- Chi nhánh tại Hà Nội: Tòa nhà 319 bộ Quốc phòng, 63 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT; Ban kiểm soát;
- Giám đốc;
- Phòng tài chính;
- Lưu VT.



Đinh Xuân Tự